

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 28 - 10 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Thọ

2. Ông Đỗ Quang Tín

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H - sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991 tại huyện P tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã N, huyện D, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Viên - sinh năm 1966; bị cáo có chồng là Nguyễn Anh N - sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện D, tỉnh Phú Thọ .(Có mặt).

+ Bị hại: Anh Ngô Ngọc B - sinh năm 1986

Trú tại: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Mạnh V - sinh năm 1962

Trú tại: Khu 4, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Triệu Văn Q - sinh năm 1966

Trú tại: Khu 4, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, Hoàng Thị H điều khiển xe mô tô BKS 19E1-368.51 đi qua nhà anh Ngô Ngọc B ở khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. H quan sát thấy cổng nhà anh B không khóa, chỉ cài then, trong nhà không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh B. H dựng xe mô tô ở lề đường, mở cổng đi vào bên trong nhà. Lúc này, H quan sát thấy, tại góc sân nhà anh B có 02 con ngan, một con ngan cái khoảng 2kg và 01 con ngan đực khoảng 4kg; còn trong chuồng nuôi lợn có 04 con chó, trong đó có 03 con chó đực, 01 con chó cái đều có màu lông đen vàng tương đối giống nhau, mỗi con có trọng lượng khoảng từ 7kg đến 8kg. H đi đến chuồng lợn thấy đàn chó không cắn mà vẫy đuôi mừng nên H quyết định trộm cắp 04 con chó và 02 con ngan. H lấy 02 bao tải sắc rằn ở góc bếp, bắt 04 con chó cho vào 02 bao tải rồi mang ra chỗ để xe mô tô. Sau đó quay vào sân bắt tiếp 02 con ngan đem ra đúc vào 02 bao tải vừa đúc chó. Sau khi trộm cắp được tài sản của gia đình anh B, H chở số chó và ngan trộm cắp được đến nhà ông Triệu Văn Q và bán cho ông Q 04 con chó được 1.120.000 đồng; 01 con ngan đực được 210.000 đồng; còn con ngan cái, H đem về nhà mổ ăn.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh B kiểm tra dữ liệu camera an ninh của gia đình ghi lại lúc 15 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, xuất hiện 01 phụ nữ đeo khẩu trang, mặc áo trắng, quần bò dài màu xanh, đầu đội mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, đi dép quai chéo màu đen, xách 02 bao tải ra khỏi nhà nên đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ, đề nghị làm rõ đối tượng trộm cắp và xử lý theo quy định pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức rà soát và xác định Hoàng Thị H là đối tượng trộm cắp tài sản đồng thời tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh theo quy định.

Đến chiều ngày 15/6/2021, Hoàng Thị H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên; tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô BKS 19E1-368.51; 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị H, 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen, 02 bao tải sắc rằn và 1.330.000 đồng.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã làm việc với ông Triệu Văn Q xác định: Sau khi mua của H 04 con chó và 01 con ngan có đặc điểm như trên, ông Q đã trả cho H 1.330.000 đồng. Sau đó, ông Q bán lại

04 con chó cho ông Hà Mạnh V ở cùng khu với số tiền 2.100.000 đồng, ông V chưa trả tiền cho ông Q; còn con ngan thì bán cho 01 phụ nữ đi đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 240.000 đồng. Quá trình mua bán, ông Q không biết số chó, ngan trên là do H trộm cắp mà có, ông Q tự nguyện nộp 30.000 đồng tiền chênh lệch do bán ngan và không có ý kiến gì. Đối với ông Hà Mạnh V cũng tự nguyện nộp 04 con chó cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P và không có ý kiến gì.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã P xác định giá trị tài sản bị trộm cắp gồm 04 con chó và 02 con ngan. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/2021/KL-ĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã P kết luận: Giá trị 04 con chó nặng 29kg là 2.175.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng), 02 con ngan nặng 5,8kg là 307.400đ (Ba trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản H trộm cắp của anh Bắc ngày 11/6/2021 là 2.482.400đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hoàng Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Ngô Ngọc B 4 con chó mà H trộm cắp và Hoàng Thị H đã mua 02 con ngan tương tự để bồi thường cho anh B. Anh B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không có đề nghị gì thêm, không nhận lại 02 vỏ bao sát răn và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H. Đồng thời, H cũng đã trả cho ông Triệu Văn Q số tiền 1.120.000đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị H khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Công an đã lại cho anh B 04 con chó và bị cáo đã mua 02 con ngan tương tự để bồi thường cho gia đình anh B. Khi ra Công an đầu thú, bị cáo đã giao nộp: 01 xe mô tô BKS 19E1-368.51, 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị H, 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen, 02 bao tải sắc răn và 1.330.000 đồng. Chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cùng đăng ký xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị H cho bị cáo. Còn lại 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen là tư trang khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị trả lại cho bị cáo; 02 bao tải sắc răn bị cáo lấy ở nhà anh B và 1.330.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp cho ông Q. Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền 1.120.000đồng cho ông Q nên bị cáo xin trả lại số tiền trên. Hiện nay bị cáo đang mang thai được khoảng 17 tuần có phiếu siêu âm thai nộp. Bị cáo chỉ là lao động theo thời vụ tại công ty, đã nghỉ việc được 1 tháng, hiện nay lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TXPT ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Hoàng Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận anh Ngô Ngọc B đã nhận 02 con ngan do bị cáo Hoàng Thị H bồi thường là hợp pháp;

Xác nhận bị cáo Hoàng Thị H đã trả cho ông Triệu Văn Q số tiền 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của anh Ngô Ngọc B 02 bao tải sắc rắn không có giá trị sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của ông Triệu Văn Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H: số tiền 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen.

Xác nhận ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh Ngô Ngọc B 04 con chó bị trộm cắp là hợp pháp;

Xác nhận ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã trả cho bị cáo Hoàng Thị H 01 xe mô tô BKS 19E1-368.51 kèm đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Thị H là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/6/2021, tại nhà anh Ngô Ngọc B ở khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Hoàng Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh ấy, có tổng giá trị là 2.482.400 đồng, bao gồm: 04 con chó trị giá 2.175.000 đồng và 02 con ngan trị giá 307.400 đồng với mục đích chi tiêu cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hoàng Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.

Đối với ông Triệu Văn Q là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo và ông Hà Mạnh V là người mua lại tài sản của ông Q nhưng cả ông Q và ông V không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên có hành vi trộm cắp tài sản của anh B nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo đang có thai, bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Với tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, giá trị tài sản trộm cắp và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì đối với bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Với hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....*”. Song xét thấy, Hoàng Thị H thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và bị cáo đang mang thai được 17 tuần nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện mua 02 con ngan tương tự giống 02 con ngan đã trộm cắp để bồi thường cho anh Bắc và trả cho ông Q 1.120.000 đồng tiền bán 04 con chó. Anh B đã nhận ngan, ông Q đã nhận tiền, không yêu cầu H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

[6]. *Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ*:

Đối với 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen là tư trang, quần bị cáo mặc khi trộm cắp tài sản là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, còn 02 bao tải sắc rằn là tài sản của anh B không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 1.360.000 đồng, trong đó bị cáo nộp 1.330.000 đồng, ông Q nộp 30.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại và trả lại tiền bán tài sản cho ông Q đầy đủ nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên; còn 30.000 đồng ông Q nộp lại nhưng ông cùng không nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh B 04 con chó bị trộm cắp cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 19E1-368.51 kèm đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Thị H. Kết quả điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, mua để sử dụng làm phương tiện đi lại của gia đình. Xét thấy, việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án, ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã trả lại xe mô tô cùng đăng ký xe và chứng minh nhân dân cho bị cáo là phù hợp cần xác nhận.

[7].*Về án phí*: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Hoàng Thị H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị H. Bị cáo Hoàng Thị H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận anh Ngô Ngọc B đã nhận 02 con ngan do bị cáo Hoàng Thị H bồi thường là hợp pháp;

Xác nhận bị cáo Hoàng Thị H đã trả cho ông Triệu Văn Quy số tiền 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của anh Ngô Ngọc B 02 bao tải sắc rắn không có giá trị sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của ông Triệu Văn Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H: số tiền 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); 01 quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 đôi dép quai chéo màu đen.

(Có đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 07/10/2021)

Xác nhận ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh Ngô Ngọc B 04 con chó bị trộm cắp là hợp pháp;

Xác nhận ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã trả cho bị cáo Hoàng Thị H 01 xe mô tô BKS 19E1-368.51 kèm đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Thị H là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- UBND xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền